

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 08/12/2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu, Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 và quyết định hoãn phiên Tòa số: 40/2017/QĐST- HNGĐ ngày 29/11/2017 giữa các đương sự: - *Nguyên đơn:* Chị **Mai Thị Thu Tr**, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Duy B**, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (Chị Tr có mặt, anh B vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/9/2017 cũng như tại bản tự khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn Chị Mai Thị Thu Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy B kết hôn với nhau ngày 22/3/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi chị sinh con Nguyễn Ngọc L nhưng anh B không có trách nhiệm và nghĩa vụ với mẹ con chị, anh B đi đâu và làm gì cũng không bao giờ nói cho chị biết hơn nữa từ cuối năm 2015 đến nay anh B không gọi điện hỏi thăm chị mà thường xuyên

gọi điện về cho mẹ đẻ của anh B để hỏi thăm con, vợ chồng chị đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh B vì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Duy B. Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/8/2013, hiện nay cháu còn nhỏ, quan điểm chị xin nuôi con Nguyễn Ngọc L và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị Thái Hoàng là mẹ đẻ anh B trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng chị Tr và anh B do hai vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng chị Tr và anh B đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Chị Tr có đơn xin ly hôn anh B bà hoàn toàn đồng ý.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy B cố tình không đến Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo cung cấp chứng cứ cho anh Nguyễn Duy B yêu cầu anh B cung cấp chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung cho Tòa án, cũng như gửi các văn bản thể hiện quan điểm của anh về cho Tòa án biết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh Nguyễn Duy B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh B cố tình không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của anh B có xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh B đang sinh sống gửi Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Duy B.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thu Tr và anh Nguyễn Duy B kết hôn với nhau có đăng ký ngày 22/3/2013 tại Ủy ban nhân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị Mai Thị Thu Tr và anh Nguyễn Duy B không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Giữa chị Tr và anh B đều bất đồng về suy nghĩ

cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Anh B không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ anh B bỏ mặc, không quan tâm đến chị Tr thể hiện không thiện chí trong việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi chị Tr xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh B, kiên quyết xin ly hôn anh B. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Thu Tr, xử cho chị Tr được ly hôn anh B.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị Tr và anh B có một con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/8/2013. Quan điểm của chị xin nuôi con Nguyễn Ngọc L và chị Tr không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, xét thấy cháu Nguyễn Ngọc L còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo về mọi mặt cho cháu Nguyễn Ngọc L cả về thể chất cũng như tinh thần của cháu Ly. Vì vậy, cần xử giao con Nguyễn Ngọc L cho chị Mai Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Duy B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị Tr khai: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Thu Tr và anh Nguyễn Duy B có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Thu Tr được ly hôn anh Nguyễn Duy B. Về quan hệ con chung: Xử giao con Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/8/2013 cho chị Mai Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên không phải giải quyết.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị Mai Thị Thu Tr phải nộp cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 3 điều 228, điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5, điều 27, nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Mai Thị Thu Tr được ly hôn anh Nguyễn Duy B.

2. Về quan hệ con chung: Chị Mai Thị Thu Tr và anh Nguyễn Duy B có một con chung Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/8/2013. Xử giao con Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/8/2013 cho chị Mai Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Duy B. Anh B, chị Tr có quyền thăm nom con chung. Anh B và chị Tr có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị Tr và anh B có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự thì Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Thu Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Tr đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008435 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị Tr đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Thu Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Duy B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, huyện Tiền Hải.
- Các đương sự.
- UBND, xã B.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA